

Số: **001560** /NQ-PTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP số /BB-PTC ngày 28/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP diễn ra ngày 28/4/2023 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo số 1459/BC-PTC ngày 26/04/2023), với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2021 | Năm 2022 | | So sánh thực hiện (%) | |
|-----|---|---------------------|-------------|----------|---------|-----------------------|----------------|
| | | | | KH | TH | So với năm 2021 | So với KH 2022 |
| 1 | Tổng sản lượng | m ³ /tấn | 278.876 | 305.014 | 359.981 | 129% | 118% |
| - | Xăng dầu | m ³ /tấn | 278.867 | 305.000 | 359.973 | 129% | 118% |
| - | DMN PVOil Lube | Lít | 8.787 | 14.500 | 7.679 | 87% | 53% |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.584,1 | 3.131,0 | 7.699,0 | 215% | 246% |
| 3 | Tổng doanh thu (hợp nhất) | Tỷ đồng | 3.812,2 | 3.399,5 | 7.880,4 | 207% | 232% |
| 4 | Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ. | Tỷ đồng | 12,5 | 2,6 | 20 | | |
| 5 | Phân bổ chi phí Lợi thế vị trí địa lý các lô đất theo Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày | | 12,5 | | 20 | | |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2021 | Năm 2022 | | So sánh thực hiện (%) | |
|-----|--------------------------------------|---------|-------------|----------|-----|-----------------------|----------------|
| | | | | KH | TH | So với năm 2021 | So với KH 2022 |
| | 30/11/2020 của Chính phủ. | | | | | | |
| 6 | Lợi nhuận công ty mẹ sau điều chỉnh | | 0 | 2,6 | 0 | | |
| 7 | Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | Tỷ đồng | 13,8 | 3,1 | 2,1 | 15% | 68% |

1.2. Kế hoạch năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2023 |
|------------|--|----------------|---|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | |
| 1 | Tổng sản lượng xăng dầu | m ³ | 329.000 |
| 2 | Sản lượng PVOIL Easy | m ³ | 2.850 |
| 3 | Sản lượng dầu mỡ nhờn PVOIL Lube | lít | 12.000 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | |
| 1 | Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất | | |
| 1.1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 5.211,3 |
| 1.2 | Chi phí | Tỷ đồng | 263,7 |
| 1.3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 20,0 |
| 2 | Công ty mẹ | | |
| 2.1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 5.022,4 |
| 2.2 | Chi phí | Tỷ đồng | 253,7 |
| 2.3 | LN trước thuế | Tỷ đồng | 20,0 |
| III | Kế hoạch vốn đầu tư | | |
| 1 | Đầu tư XD CB & mua sắm TTB (trong đó: chuẩn bị mở rộng Kho PETEC Hải Phòng là 5 tỷ đồng) | tỷ đồng | 8,0 tỷ đồng (100% vốn vay và huy động khác) |
| 2 | Số CHXD phát triển mới trong năm | CH | Tối thiểu 03 CHXD (Theo nhiều hình thức: thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư thành công...) |

Ghi chú: Chỉ tiêu Tổng LN trước thuế chưa bao gồm chi phí phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý các lô đất theo điểm b mục 24 điều 1 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo số 1494/BC-PTC ngày 26/04/2023);

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo số 1496/BC-PTC ngày 26/04/2023);

4. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên độc lập Hội đồng quản trị PETEC đối với ông Hoàng Minh Tuấn (Tờ trình số 1497/TTr-PTC ngày 26/04/2023);

5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình số 1499/TTr-PTC ngày 26/04/2023);

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với nội dung như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|--|---------------------|
| 1. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 | (1.774.059.896.886) |
| 2. | Lợi nhuận trước thuế năm 2022 | 0 |
| 3. | Thuế thu nhập DN năm 2022 | 0 |
| 4. | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 | 0 |
| 5. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022 | (1.774.059.896.886) |

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2022 âm nên việc chia cổ tức không thể thực hiện.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Tờ trình số 1500/TTr-PTC ngày 26/04/2023);

8. Thông qua chủ trương và ủy quyền cho HĐQT chấp thuận cho PETEC ký kết các giao dịch, hợp đồng giữa PETEC với Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) (Tờ trình số 1502/TTr-PTC ngày 26/04/2023);

9. Thông qua việc quyết toán thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS và BDH PETEC (Tờ trình số 1501/TTr-PTC ngày 26/04/2023).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT HN;
- Công bố trên Website PETEC (petec.com.vn);
- Lưu: VT, HĐQT, KHTH. *WJ*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Tuấn Tú